TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **256/**2020/QĐST-HNGĐ	*Bắc Từ Liêm, ngày 23 tháng 07 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 164, quyển số 01/2008 đăng ký ngày 17/9/2008 tại UBND xã X, huyện Từ Liêm, TP Hà Nội (Nay là phường X, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội).

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 256/2020/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 7 năm 2020 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Chị Nguyễn Lan A, sinh năm 1987
- Anh Tống Thành L, sinh năm 1989

Cùng Nơi ĐKNKTT: Đường B, tổ dân phố 6, phường X, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15/07/2020, các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Lan A và anh Tống Thành L đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Chị Lan A và anh L có 03 con chung là cháu Tống Lâm A1, sinh ngày 19/4/2009; cháu Tống Gia Hsinh ngày 16/5/2012, cháu Tống Nam T, sinh ngày 02/4/2018. Khi ly hôn vợ chồng anh chị thỏa thuận các con chung do chị Lan A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh L cấp dưỡng nuôi các con chung là 5.000.000 (Năm triệu) đồng/tháng kể từ tháng 7/2020 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

[3]. Về tài sản chung, công nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Chị Lan A và anh L tự nguyện chịu lệ phí dân sự sơ thẩm.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Lan A và anh Tống Thành L.

- Về con chung: Chị Lan Avà anh L có 03 con chung là cháu Tống Lâm A1, sinh ngày 19/4/2009; cháu Tống Gia H, sinh ngày 16/5/2012, cháu Tống Nam T, sinh ngày 02/4/2018. Giao cháu A1, cháu H và cháu T cho chị Lan A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh L cấp dưỡng nuôi các con chung là 5.000.000 (Năm triệu) đồng/tháng kể từ tháng 7/2020 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh L được quyền thăm và chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung, công nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về lệ phí: Chị Lan A và anh L phải chịu 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh, chị đã nộp theo biên lai số AB/2015/0003691 ngày 13/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- UBND phường X, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội;
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

Tống Quốc Thanh